TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U M T** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày: 22.01.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Châu Văn Ấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Tấn Đạt

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kim

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1975; Nơi sinh: huyện A B, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký NKTT: ấp K T, xã A M B, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp K T, xã A M B, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Thanh H, sinh năm 1942 và bà Lâm Thị B, sinh năm 1952; vợ Lê Thị Thanh Đ, sinh năm 1979; con 03 người lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền sự không; tiền án không; Bị cáo không bị bắt tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* không

***** *Người bào chữa cho bị cáo: không.*

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* không

* *Bị hại:* Phòng Hậu cần Công an tỉnh Kiên Giang

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Huỳnh Tấn Đạt – Trưởng phòng Hậu cần Công an tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1968 – Đội trưởng đội hành chính – Quản trị thuộc phòng Hậu cần Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp K T, xã A M B, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

* *Người làm chứng:* Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 05/10/2018, Lê Văn T trên đường đi thăm vuông tôm thì phát hiện tại trạm bơm của rừng sản xuất Công an tỉnh Kiên Giang thuộc ấp K T, xã A M B, huyện U M T, có nhiều người mang xoài giống của Phòng hậu cần Công an tỉnh Kiên Giang chuyển vào rừng nhỏ để trồng, nên T nảy sinh ý định lấy trộm số cây xoài trên để mang về nhà trồng.

Đến khoảng 23 giờ ngày 23/10/2018, Lê Văn T sử dụng xuồng ba lá, loại xuồng bằng gỗ, T dùng cây dầm dài 1,77m (xuồng và dầm của T) bơi xuồng một mình từ nhà của T, đi hướng trạm bơm để vào rừng sản xuất Phòng hậu cần Công an tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 02 giờ ngày 24/10/2018, sau khi bơi xuồng đến nơi, T quan sát thấy hai bờ xoài trồng tại lô 1 - rừng sản xuất (rừng nhỏ) thuộc ấp K T, xã A M B, huyện U M T – Kiên Giang, T lén lút nhổ lấy trộm tổng cộng 50 (năm mươi) cây xoài ghép, loại xoài Đài Loan, cao từ 1,8m đến 2,1m, đường kính gốc từ 2,5cm đến 3,5cm. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, sau khi nhổ trộm 50 cây xoài, T mang tất cả các cây xoài vừa lấy trộm để vào xuồng rồi bơi về cất giấu phía sau nhà của mình, còn chiếc xuồng thì đậu dưới kênh trước cửa nhà, sau đó T vào nhà ngủ. Đến khoảng 07 giờ ngày 25/10/2018, T đi bộ đến nhà của chị Nguyễn Thị Tuyết X (chị dâu của T, trú cùng ấp với T, cách nhà của T khoảng 15m), T kêu X lấy xoài về trồng, do không biết xoài do T lấy trộm mà có nên X đi bộ đến nhà của T lấy 18 cây xoài đem về trồng phía sau nhà của mình. Đến

khoảng 15 giờ cùng ngày, T mang 20 cây xoài do lấy trộm được trồng phía sau nhà của mình. Đến khoảng 08 giờ ngày 26/10/2018, T tiếp tục mang số cây xoài còn lại do lấy trộm mà có trồng phía sau nhà của mình, khi trồng được khoảng 05 cây xoài thì bị Công an xã A M B phát hiện, đến lập biên bản sự việc và mời T về trụ sở làm việc, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 28/KL-HĐĐG ngày 02/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U M T, kết luận:

- 50 (năm mươi) cây xoài ghép, loại xoài Đài Loan, cây cao nhất là 2,1m, cây thấp nhất là 1,8m, đường kính gốc cây lớn nhất là 3,5cm, nhỏ nhất là 2,5cm, xoài được mua mới và đưa về trồng tháng 10/2018, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng);

- Tiền chi phí vận chuyển từ huyện C L, tỉnh Bến Tre về huyện U M T, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 0 đồng (Không đồng);

- Tiền công trồng 50 cây, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại trên có giá trị được Hội đồng thống nhất thẩm định giá tại thời điểm bị xâm hại là: **2.700.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm nghìn đồng).**

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại Phòng hậu cần Công an tỉnh Kiên Giang do ông Nguyễn Văn Đ1 làm người đại diện, gồm: 50 (năm mươi) cây xoài ghép, loại xoài Đài Loan, cây cao nhất là 2,1m, cây thấp nhất là 1,8m, đường kính gốc cây lớn nhất là 3,5cm, nhỏ nhất là 2,5cm.

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 (một) chiếc xuồng bằng gỗ, loại xuồng ba lá, gồm 08 (tám) dây công, xuồng có tổng chiều dài 4,1m, nơi rộng nhất 0,7m, hai mũi nhọn, phần đáy rộng nhất 0,33m, xuồng cũ đã qua sử dụng và 01(một) cây dầm bằng gỗ dài 1,77m, nơi rộng nhất 0,07m, dầm cũ đã qua sử dụng, do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 04/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn T đã trồng lại toàn bộ số cây xoài lấy trộm như hiện trạng ban đầu. Tại phiên tòa đại diện bị hại ông Nguyễn Văn Đ1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về biệp pháp tư pháp: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các vật chứng nêu trên, do bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ông Nguyễn Văn Đ1 có ý kiến: Bị cáo trồng lại toàn bộ số cây xoài lấy trộm như hiện trạng ban đầu, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Lê Văn T có nhu cầu trồng xoài trên đất mình nên khoảng 2 giờ ngày 24/10/2018 bị cáo sử dụng xuồng ba lá, loại xuồng bằng gỗ và cây dầm làm phương tiện bơi đến lô 1 – rừng sản xuất (rừng nhỏ) Phòng hậu cần Công an tỉnh Kiên Giang, thuộc ấp K T, xã A M B, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, T lén lút nhổ trộm tổng cộng 50 (năm mươi) cây xoài ghép, loại xoài Đài Loan đem về đất nhà cất giấu. Quá trình điều tra Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện bị hại, các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án tổng giá trị tài sản bị cáo Lê Văn T chiếm đoạt trị giá là **2.700.000** đồng, đủ cơ sở kết luận. Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo lợi dụng lúc đêm khuya và vườn xoài của Phòng hậu cần Công an tỉnh Kiên Giang không người trông giữ, bị cáo dùng chiếc xuồng ba lá bơi đến rừng sản xuất Phòng Hậu cần Công an Kiên Giang để nhổ trộm 50 cây xoài giống (loại xoài Đài Loan Phòng hậu cần đã trồng xong), nhằm mục đích đem về nhà trồng và còn cho bà X (chị dâu bị cáo) số lượng 18 cây xoài. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Do đó cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành người tốt, sống có ích, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn T không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T đã khắc phục hậu quả (trồng lại 50 cây xoài như hiện trạng ban đầu cho Phòng Hậu cần Công an tỉnh Kiên Giang); bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt gia đình bị cáo cam kết sẽ giáo dục tốt bị cáo nên không cần phải tách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục cũng đủ răn đe. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ, có cơ sở.

Bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị Tuyết X lấy 18 cây xoài do bị cáo Lê Văn T cho, do X không biết các cây xoài do T lấy trộm mà có nên không xử lý hình sự.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các vật chứng: Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 01/QĐ-VKS-HS ngày 04/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Trả lại cho bị hại Phòng hậu cần Công an tỉnh Kiên Giang gồm: 50 (năm mươi) cây xoài ghép, loại xoài Đài Loan, cây cao nhất là 2,1m, cây thấp nhất là 1,8m, đường kính gốc cây lớn nhất là 3,5cm, nhỏ nhất là 2,5cm. Ngày 26/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trao trả xong.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lê Văn T đã trồng lại toàn bộ số cây xoài lấy trộm như hiện trạng ban đầu. Đại diện bị hại ông Nguyễn Văn Đ1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án (22/01/2019). Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã A M B, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các vật chứng:

01 (một) chiếc xuồng bằng gỗ, loại xuồng ba lá, gồm 08 (tám) dây công, xuồng có tổng chiều dài 4,1m, nơi rộng nhất 0,7m, hai mũi nhọn, phần đáy rộng nhất 0,33m, xuồng cũ đã qua sử dụng và 01(một) cây dầm bằng gỗ dài 1,77m, nơi rộng nhất 0,07m, dầm cũ đã qua sử dụng, do bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 01/QĐ-VKS-HS ngày 04/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Trả lại cho bị hại Phòng hậu cần Công an tỉnh Kiên Giang gồm: 50 (năm mươi) cây xoài ghép, loại xoài Đài Loan, cây cao nhất là 2,1m, cây thấp nhất là 1,8m, đường kính gốc cây lớn nhất là 3,5cm, nhỏ nhất là 2,5cm.

Ngày 26/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trao trả xong.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lê Văn T đã trồng lại toàn bộ số cây xoài lấy trộm như hiện trạng ban đầu. Đại diện bị hại ông Nguyễn Văn Đ1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội, Bị cáo Lê Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Châu Văn Ấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu